

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 09/12 – 13/12/2024

Người thực hiện: Nguyễn Thị Thảo

Thứ 2 ngày 09 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Trò chuyện về con vật sống trong rừng

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết, gọi tên, nhận xét được những đặc điểm bên ngoài của các con vật sống trong rừng
- Phân nhóm động vật theo 1-2 dấu hiệu: thức ăn (ăn cỏ, hoa quả/ ăn thịt), tập tính (hiền lành/hung dữ), vận động (có khả năng chạy nhanh/có khả năng leo trèo).
- Biết tự bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm do những động vật hoang dã có thể gây ra.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng của cô: Hình ảnh về các động vật sống trong rừng.
- Đồ dùng của cháu: Lô tô các động vật sống trong rừng, lô tô về thức ăn của các con vật, bộ hình các con vật sống trong rừng.
- Nhạc bài hát “Chú voi con ở Bản đôn”, “Đố bạn”

III. TỔ CHỨC

1. Hoạt động 1. Ổn định tổ chức

* Cho trẻ hát và vận động theo bài “Đố bạn”.

- Cô trò chuyện với trẻ:

- Các bạn vừa hát bài gì?
- Trong bài hát nhắc đến những con vật nào?
- Những con vật này sống ở đâu?
- Trong rừng còn có những con vật nào nữa?

* Cô củng cố lại và dẫn dắt trẻ vào bài

2. Hoạt động 2. Làm quen với một số con vật sống trong rừng.

+ **Quan sát con khỉ:**

- Cô đọc câu đố:

“Con gì chân khéo như tay

Đánh đu đã giỏi lại hay leo trèo?”

+ Cô cho trẻ quan sát tranh con khỉ:

- Con khỉ có những bộ phận gì?
- Lông khỉ có màu gì?
- Khỉ thích sống ở đâu?
- Khỉ di chuyển bằng cách nào?
- Khỉ thích ăn gì ?

-> Cô khái quát lại: Khỉ là con vật hiền lành, khỉ có hình dáng giống như người, rất nhanh nhẹn và hay bắt chước, leo trèo rất giỏi.

.Khỉ đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

**Tương tự với Con voi ,con báo con hổ.*

***So sánh**

- So sánh con con khỉ và con hổ

***Giống nhau:** *Đều là động vật sống trong rừng, có 4 chân, đẻ con.*

***Khác nhau:** + Hình dáng: *to lớn:con hổ,nhỏ nhắn :con khỉ, màu lông*

+ Thức ăn: *Ăn thịt,Ăn hoa quả..*

+ Khả năng vận động: *Chạy nhanh, không leo trèo được, chạy chậm hơn, có khả năng leo trèo.*

2.Hoạt động 2 :Trò chơi củng cố

*** Trò chơi luyện tập “Xếp bàn ăn cho các con vật”**

- Giới thiệu trò chơi

- Phát lô tô các con vật cho trẻ

- Phân loại theo 1 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật biết leo trèo vào một bàn, các con vật không biết leo trèo vào một bàn.

- Phân loại theo 2 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật hiền lành

+ ăn cỏ, hoa quả vào một bàn, các con vật hung dữ + ăn thịt vào một bàn.

*** Trò chơi: “Chọn thức ăn yêu thích cho các con vật”**

- Giới thiệu trò chơi

- Hướng dẫn cách chơi, luật chơi: Cô mời 2 đội chơi, mỗi đội gồm 4 bạn, bật qua vòng để đem thức ăn yêu thích, phù hợp đến cho các con vật. Trong cùng một thời gian, đội nào chọn đúng và nhiều thức ăn dành cho các con vật nhiều hơn là đội thắng cuộc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi (2 lần).

- Cô kiểm tra kết quả chơi, cho trẻ nhắc lại các thức ăn phù hợp với các con vật vừa đem lên, khen ngợi, động viên trẻ.

*** Kết thúc:**

- Cho trẻ hát bài Chú voi con ở Bản Đôn
- Cô nhận xét , tuyên dương trẻ.

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 10 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Đề tài: Tô màu con vật trong rừng

I. MỤC ĐÍCH -YÊU CẦU

- Trẻ biết cầm bút lông để tô màu các con vật trong rừng.
- Rèn kỹ năng tô màu nước sao cho không bị chòem ra ngoài sáng tạo, khéo léo.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, yêu thích sản phẩm mình tạo ra

II. CHUẨN BỊ

- Tranh 1: Tô màu con hổ
- Tranh 2: Tô màu con voi
- Tranh 3: Tô màu con hươu cao cổ
- Tranh rộng về các con vật sống trong rừng, màu nước, bút lông, khăn lau tay, bàn ghế đủ cho trẻ

- Giá treo bài

III. TIẾN HÀNH

1.Hoạt động: Trò chuyện

- Trẻ hát bài : Chú voi con ở bản Đôn
- Bài hát nói về điều gì ?
- Chú voi trong bài hát ntn?
- Cô dẫn dắt trẻ đến với tranh mẫu

2.Hoạt động2: Quan sát và đàm thoại

- Cho trẻ xem tranh mẫu, nhận xét tranh mẫu
- + Cô có bức tranh gì?
- + Màu sắc bức tranh ra sao?
- + Cách tô như thế nào?
- + Để có bức tranh này cô phải làm như thế nào ?
- + Tại sao lại gọi là màu nước ?Cho trẻ xem màu nước
- + Muốn tô được tranh thì phải pha màu như thế nào ?
- + Khi tô cần chú ý điều gì ?(Cô pha màu tô mẫu cho trẻ xem)
- Cô khái quát : để có bức tranh màu nước thật đẹp trước tiên phải pha màu nước,khi tô thật khéo léo, không chờm ra ngoài, cầm bút tô nhẹ nhàng để màu không bị đậm, không bị dày màu.
- Hỏi trẻ ý tưởng tô con vật gì ? tô màu gì?tô như thế nào?

3.Hoạt động 3: Trẻ thực hiện

- Cô cho trẻ về tổ lấy đồ dùng
- Hỏi trẻ về tư thế ngồi, cách cầm bút tô màu như thế nào?
- Cho trẻ về chỗ thực hiện ý tưởng.
- Cô bao quát gợi ý cho trẻ thực hiện ý tưởng.

4.Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm

- Trẻ mang tranh lên trưng bày .
- Cho trẻ nhận xét bài của bạn.
- Vì sao con thích bài của bạn?
- Cho trẻ đặt tên cho sản phẩm của trẻ.

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 4 ngày 11 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT **Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát**

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát, không làm rơi túi cát xuống đất. Biết chơi trò chơi.
- Rèn cho trẻ khi đi mắt nhìn thẳng, phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đi trên ghế thể dục. Phát triển thể lực và sự khéo léo cho trẻ
- Giáo dục trẻ có ý thức tổ chức trong giờ học.

II. CHUẨN BỊ

- 2 ghế thể dục, cờ đủ cho trẻ hoạt động
- Nhạc bài hát: Chú voi con ở Bản Đôn

III. TỔ CHỨC

1.Hoạt động 1:Khởi động

- Cho trẻ đi các kiểu đi khác nhau sau đó về đội hình 3 hàng ngang tập BTPTC

2.Hoạt động 2:Trọng động

- a. **BTPTC:** Tập mỗi động tác 4l x 4n

- Tay 2: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao
- Bụng 2: Ngồi duỗi chân quay người sang bên 90
- Chân 2: Đứng co 1 chân
- Bật 2: Bật luân phiên chân trước chân sau
- + ĐTNM: Chân (tập 4 lần x 4 nhịp)

b. VĐCB: “Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát”

- Cô đưa băng ghế và hỏi ý tưởng trẻ chơi trò chơi gì ?
- Cô chốt lại giới thiệu VĐ: “Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát”
- Cô cho 2 trẻ lên thực hiện. Cho trẻ nx, Cô nx
- Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích
- Cô làm mẫu lần 2: kết hợp phân tích động tác
- + CB: Cô đứng ở đầu ghế, đặt túi cát lên đầu, mắt nhìn về phía trước, tay chống hông. Bước liên tục khéo léo trên ghế thể dục sao cho không bị ngã hoặc làm rơi túi cát, đến đầu ghế kia cầm túi cát và bước bằng 2 chân xuống đất.

+ Trẻ thực hiện:

- Lần lượt cho 2 trẻ ở 2 hàng lên thực hiện(trong quá trình thực hiện cô chú ý bao quát sửa sai và động viên trẻ).
- Lần 2 cô chia thành 2 đội cho trẻ thực hiện, đội nào lấy được nhiều cờ thì sẽ thắng.
- Hỏi lại trẻ tên vận động
- Mời 2 trẻ lên thực hiện lại 1 lần.

c. TCVD: Kéo co

- Cô gọi hỏi lại trẻ cách chơi luật chơi.
- => Cô chốt lại: + Cách chơi: 2 đội với số lượng thành viên như nhau, ngang nhau về thể lực để tạo nên sự công bằng. Tất cả các thành viên tham gia sẽ cùng nắm vào dây thừng chuẩn bị từ trước sao cho dây đỏ nằm chính giữa hai đội. Mỗi đội được tự do lựa chọn cách sắp xếp thành viên, vị trí đứng.
- + Luật chơi: Khi có tín hiệu của trọng tài, hai đội dùng sức kéo dây thừng về phía mình, đội nào kéo phần dây đỏ lệch về phía mình trước thì sẽ giành chiến thắng. Phần vạch kẻ có thể thêm 2 đường kẻ phụ phân định kéo co qua mức đó mới tính là chiến thắng.
- Cô tổ chức cho cả lớp chơi 2 – 3 lần.(Cô động viên khuyến khích trẻ chơi)
- Hỏi lại tên trò chơi.
- Nhận xét sau khi chơi.
- + Nhận xét và trao quà cho 2 đội, hướng hoạt động tiếp theo.

3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh lớp học.

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 5 ngày 12 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Đề tài: Làm chuồng chim (Tổ chim) (EDP)

I. Các lĩnh vực hướng tới.

1. Khoa học (S):

Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, công dụng, chất liệu của tổ chim

2. Công nghệ (T):

Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng, dụng cụ, nguyên liệu để làm tổ chim: bút, kéo, súng keo, băng dính, rơm, lá chuối khô, các loại lá...

3. Kỹ thuật (E): Trẻ biết làm ra tổ chim; các kỹ năng cắt, đo, vẽ, buộc...

4. Toán (M): Trẻ vận dụng kỹ năng đo chiều cao, chiều rộng của tổ chim.

4. Nghệ thuật (A): Phối hợp các họa tiết, ảnh ảnh để trang trí tổ chim có màu sắc hài hòa

* Các kỹ năng trong thế kỷ 21.

Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy thao tác, tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Hộp bìa các loại, bóng nhựa
- Kéo, súng keo, giấy A4, băng dính, keo, giấy báo, lá cây khô, rơm, sơ dừa...

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Bước 1. Hỏi : *Thực hiện vào HĐC thứ 3 ngày 10/12/2024*

- Tạo tình huống, xuất hiện chú chim, chú chim này bị mất tổ
- Hôm trước cô và chúng mình cùng nhau thống nhất làm tổ chim giúp bạn chim con!
- + Cô và trẻ cùng thống nhất các tiêu chí để làm tổ chim:
 - TC1: Chắc chắn
 - TC2: Độ rộng vừa phải
 - TC3: Êm

Bước 2. Tưởng tượng: *Thực hiện vào HĐC thứ 4 ngày 11/12/2024*

- Các con biết tổ chim có đặc điểm như thế nào?
- Tổ chim có những bộ phận nào?
- Con sẽ sử dụng nguyên vật liệu gì để làm tổ chim?
- Cô chia trẻ về nhóm và cùng thảo luận về tổ chim mà nhóm mình sẽ làm?

Bước 3. Lập kế hoạch: *Thực hiện vào HĐC thứ 4 ngày 11/12/2024*

- Cô cho trẻ về nhóm thảo luận, cùng nhau vẽ bản thiết kế cho nhóm mình.
- Từ bản thiết kế đã vẽ, chúng mình sẽ dùng nguyên vật liệu gì để làm tổ chim?
- Cô cho trẻ đi tìm nguyên vật liệu và phân loại nguyên vật liệu.

Bước 4. Chế tạo

- Cô giới thiệu bài học hôm nay
- Giờ học hôm trước chúng mình đã thiết kế cái gì nhỉ?
- Cho trẻ xem video bước 1,2,3 (Cô mở video – vừa xem vừa trò chuyện với trẻ về nội dung video)
- Hỏi lại trẻ tiêu chí làm tổ chim mà hôm trước đã thống nhất.
- Cô cùng trẻ nhắc lại tiêu chí

- TC1: Chắc chắn
- TC2: Độ rộng vừa phải
- TC 3: Êm
- Trẻ về nhóm lấy đồ dùng thực hiện
- Cô nhắc trẻ quan sát bản thiết kế, phân công công việc cho các bạn (Cô bao quát, hỗ trợ trẻ nếu cần)
- Trẻ làm xong cô cho từng nhóm lên chia sẻ
- Cho trẻ chia sẻ sản phẩm: Giới thiệu bản thiết kế, so sánh bản thiết kế với sản phẩm đã làm, giới thiệu sản phẩm của nhóm (tên sản phẩm, nguyên vật liệu đã dùng, cách làm)
- Cho trẻ kiểm tra sản phẩm theo tiêu chí cô và trẻ đã thống nhất
- Dự kiến 1 số câu hỏi:
 - + Nhóm con đã làm tổ chim bằng nguyên vật liệu gì?
 - + Tại sao con lại lựa chọn nguyên vật liệu đó?
 - + Các con có gặp khó khăn gì khi làm tổ chim này? Con đã làm cách nào để làm được?
- Cho trẻ đặt câu hỏi cho nhóm của bạn?

5. Cải tiến

- Nếu được làm lại nhóm con có muốn cải tiến, thay đổi gì cho tổ chim của nhóm mình làm thêm đẹp, thêm chắc chắn không?
- Nếu trẻ có sự cải tiến cô cho trẻ thực hiện vào chiều thứ 5 ngày 12/12/2024
- Cô khái quát , động viên khen trẻ->kết thúc hoạt động.

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 13 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Bài Thơ: Nai con

I. MỤC ĐÍCH -YÊU CẦU

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ, thuộc thơ
- Rèn trẻ nói to và trả lời câu hỏi của cô đưa ra.
- Giáo dục trẻ yêu quý ,bảo vệ ,chăm sóc các loài động vật, tích cực tham gia các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh minh họa cho câu chuyện trên máy tính

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát và vận động theo bài hát “Chú voi con ở bản đôn”
- + Các con vừa hát bài gì ?
- + Bài hát nói về con gì?
- +Con voi sống ở đâu ?
- +Ngoài con voi chúng mình biết con gì nữa?
- + Cô dẫn dắt giới thiệu bài thơ

2. Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Nai con”

- Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả.
- Cô đọc diễn cảm lần 1.
- Giảng nội dung bài thơ : Bạn nai đi hái lộc non ,vui vẻ ngắm nhìn cảnh đẹp của núi rừng .Bạn vui vì mới mọc thêm hai chiếc

răng vui hơn khi được ngắm nhìn cặp sừng nhỏ của mình nhú lên .

- Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họa
- Mời cả lớp đọc 2-3 lần(Sau mỗi lần cô sửa sai, sửa ngọng cho trẻ)
- Mời tổ, nhóm, cá nhân đọc luân phiên(Cô động viên, khen trẻ)

3. Đàm thoại

- Cô vừa dạy các con bài thơ gì?
 - Bài thơ do ai sáng tác?
 - Bài thơ nói về điều gì?
 - Bạn nai đi đâu ?
 - Nai con cười rất vui được thể hiện qua câu thơ nào?
 - Nai con nhìn mình nai con thấy gì ?
 - Câu thơ nào thể hiện điều đó?
 - Các con giành tình cảm như thế nào với bạn nai ?
- => Cô củng cố lại và giáo dục trẻ: Phải luôn yêu quý ,chăm sóc bảo vệ các loài động vật .
- Cô cho cả lớp đọc lại bài thơ 1-2 lần.
 - Cho trẻ nghe bài thơ trên máy tính.

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Người duyệt

Người soạn

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 22:58 05/02/2025
bởi Nguyễn Thị Thảo (31313303_thaont) – Trường Mầm non An Thắng